TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày: 11/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Sim Êban - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Giản Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai (thủ tục rút gọn) vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2025 và quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HS ngày 02/6/2025 và Thông báo chuyển thời gian mở lại phiên tòa ngày 06/6/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Thị P - Sinh năm: 1976, tại: Tỉnh Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn T (đã chết); Con bà: Lê Thị H (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1972; Con: Có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo, bị tạm giữ từ ngày 17/03/2025 đến ngày 20/03/2025 áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Dương Văn T1 - Sinh năm: 1974, tại: tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Dương Văn T2, sinh năm 1948; Con bà: Dương Thị C1, sinh năm 1950; Vợ: Phan Thị L, sinh năm: 1977 (đã ly hôn); Con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2019 Công an xã E, huyện K xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/03/2025 đến ngày 20/03/2025 áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Thị L1 - Sinh năm: 1986, tại: Tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông;

Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đức T3 (đã chết); Con bà: Phan Thị T4, sinh năm 1942; Chồng: Nguyễn Công K, sinh năm: 1980; Con: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2024); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trần Thị N - Sinh năm: 1966, tại: Tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Thôn E, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Luân (đã chết); Con bà: Hoàng Thị M (đã chết); Chồng: Lê Quốc K1 (đã chết); Con: Có 05 con (con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/03/2025 đến ngày 20/03/2025 áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Đinh Thị N1 - Sinh năm: 1975, tại: tỉnh Quảng Bình; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đinh Thuận (đã chết); con bà: Đinh Thị L2 (đã chết); Chồng: Đinh Văn T5, sinh năm: 1975; Con: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/03/2025 đến ngày 20/03/2025 áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Thị P1 - Sinh năm: 1985, tại: tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn C2 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T6, sinh năm 1960; Chồng: Võ Hồng C3, sinh năm: 1980; Con: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2020 Công an huyện K xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/03/2025 đến ngày 20/03/2025 áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn B, địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị H1, địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

Người làm chứng: Bà Phan Thị P2, địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phạm Thị P, Dương Văn T1, Trần Thị N, Nguyễn Thị L1, Đinh Thị N1 và Nguyễn Thị P1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố về

hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 8 giờ ngày 16/03/2025, Phạm Thị P đang ở nhà tại thôn Tân Bắc, xã Ea Tóh, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk thì có Dương Văn T1, Nguyễn Thị P1, Trần Thị N đến chơi. Ngồi nói chuyện một lúc thì cả bốn người rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài P3 và thống nhất mượn phòng bếp nhà P làm địa điểm đánh bạc. P đồng ý rồi chuẩn bị công cụ đánh bạc gồm: 01 chiếu nhựa, 01 thảm vải và 01 chăn chiên trải ra giữa phòng, sau đó lấy 02 bộ bài tú lơ khơ đặt xuống để mọi người đánh bạc. Sau khi chuẩn bị xong thì P, T1, P1, N cùng ngồi xuống chiếu để tham gia đánh bạc. Cả nhóm thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh bài P3 thắng thua bằng tiền "Ù 500.000 đồng". Người về nhì thua 100.000 đồng, về thứ Ba thua 200.000 đồng, về thứ Tư thua 300.000 đồng cho người về Nhất; người đánh ra lá bài bị đối phương ăn lá bài thứ nhất thua 100.000 đồng, lá bài thứ 2 thua 200.000 đồng, lá bài thứ 3 (đền bài) thì thua 2.200.000 đồng. Trường hợp bị "cháy bài", nghĩa là khi kết thúc ván bài nhưng không có phỏm thì thua cho người về Nhất 400.000 đồng. Trường hợp người có bài "ù" thì những người còn lại thua số tiền 500.000 đồng cho người có bài "ù". Khi tham gia đánh bạc, P có số tiền khoảng 4.100.000 đồng, T1 có khoảng 3.800.000 đồng, N có khoảng 3.500.000 đồng, P1 có khoảng 2.000.000 đồng. Tất cả sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Đánh một lúc thì T1 thua hết tiền nên mượn P 1.000.000 đồng để đánh bạc, đến khoảng 11 giờ cùng ngày Nguyễn Thị L1 đến nhà P hỏi giá tiêu, thấy mọi người đánh bạc nên vào ngồi xem, lúc này P phải nấu ăn nên nhờ L1 đánh thay P, L1 đồng ý rồi ngồi xuống chỗ P tham gia đánh bạc được khoảng 10 ván thì L1 thua hết 100.000 đồng P để lại. Lúc này, P nấu ăn xong thì tiếp tục xuống đánh bạc thay chỗ L1, L1 đi về nhà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày P thua hết tiền thì có Đinh Thị N1 đến chơi nên P nói N1 vào đánh thay, N1 mang theo số tiền 2.650.000 đồng và ngồi xuống đánh bạc thay P. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã E phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 11.400.000 đồng, thu giữ trên người T1 số tiền 2.000.000 đồng, trên người N1 số tiền 2.650.000 đồng cùng các vật chứng liên quan đến hành vi đánh bạc. Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang Dương Văn T1, Trần Thị N, Nguyễn Thị P1 và Đinh Thị N1, Phạm Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình. Đến ngày 19/03/2025, Nguyễn Thị L1 ra trình diện và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền ngân hàng N2 16.050.000 đồng. 02 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 01 chăn vải màu đỏ carô; 01 chiếu nhựa màu đỏ; 01 thảm vải màu vàng xanh; 01 xe mô tô biển kiểm soát 36R4-4220; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47E1-5.2210.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 25/QĐ-VKS ngày 25/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đối với các bị cáo Phạm Thị P, Dương Văn T1, Trần Thị N, Nguyễn Thị L1, Đinh Thị N1 và Nguyễn Thị P1 về tội: "*đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Quyết định đã công bố. Sau khi phân tích, đánh giá tínhchất của vụ án, chứng minh rõ hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị P từ 16 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T1 từ 15 đến 17 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt các bị cáo Trần Thị N và Nguyễn Thị P1 mỗi bị cáo từ 14 đến 16 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 từ 12 đến 14 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị N1 từ 13 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thời gian đã tạm giữ đối với các bị cáo Phạm Thị P, Dương Văn T1, Trần Thị N, Đinh Thị N1 và Nguyễn Thị P1.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 BLTTHS; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự: Đề nghị tịch thu sung công số tiền 16.050.000 đồng, đây là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơi 52 cây; 01 chăn vải màu đỏ carô; 01 chiếu nhựa màu đỏ, vàng; 01 thảm vải màu vàng xanh. Công nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H1 là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô biển kiểm soát 36R4-4220. Đề nghị tuyên trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47E1-5.2210 là xe của Nguyễn Thị P1 không sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Các bị cáo không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện: Do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi nên khoảng 08 giờ ngày 16/3/2025, tại nhà bị cáo Phạm Thị P ở thôn T, xã E, huyện K, Dương Văn T1, Phạm Thị P, Nguyễn Thị L1, Trần Thị N, Đinh Thị N1 và Nguyễn Thị P1 đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền. Trong đó bị cáo P sử dụng 4.100.000 đồng, bị cáo T1 sử dụng 3.800.000 đồng, bị cáo N sử dụng 3.500.000 đồng, bị cáo P1 sử dụng 2.000.000 đồng, bị cáo N1 sử dụng 2.650.000 đồng. Bị cáo L1 đánh thay bị cáo P với số tiền 100.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc thu trên chiếu bạc và trên người các con bạc là 16.050.000 đồng. Hành vi của

các bị cáo đã phạm tội "đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là những công dân có đủ khả năng nhận thức, biết rõ đánh bạc trái phép là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, với động cơ vụ lợi nên các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền. Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần có một hình phạt tương ứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra, để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên cần phân tích các hành vi của các bị cáo để đưa ra hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo tham gia đánh bạc.

[4.1] Trong vụ án này bị cáo P1 dùng số tiền lớn nhất để tham gia đánh bạc. Do đó bị cáo phải chịu một mức hình phạt cao nhất so với các bị cáo khác. Tiếp theo là bị cáo T1, N và P cũng dùng số tiền lớn tiếp theo để tham gia đánh bạc, vì vậy cũng cần có một hình phạt tương ứng với hành vi của các bị cáo gây ra.

[4.2] Đối với bị cáo N1, L3 cũng tham gia đánh bạc một cách tích cực vì vậy cũng cần mức hình phạt cho phù hợp đối với các bị cáo.

[4.3] Tuy nhiên xét nhân thân các bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, sau khi phạm tội bị xử lý các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo. Các bị cáo phạm tội đánh bạc lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số lượng tiền dùng vào đánh bạc không nhiều. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định trong bộ luật hình sự. Do đó khi xem xét lượng hình cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính chất khoan hồng của pháp luật N3. Đối với các bị cáo đều phạm tội lần đầu và đều có nơi cư trú rõ ràng nên có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà có thể cho các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[5] Xét các bị cáo phạm tội đa phần làm nông, có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 BLTTHS; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 16.050.000 đồng các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Tuyên tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơi 52 cây;

01 chăn vải màu đỏ carô; 01 chiếu nhựa màu đỏ, vàng; 01 thảm vải màu vàng xanh không còn giá trị sử dụng. Công nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H1 là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô biển kiểm soát 36R4-4220. T7 trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47E1-5.2210 cho bị cáo Nguyễn Thị P1.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thị P, Dương Văn T1, Trần Thị N, Nguyễn Thị L1, Đinh Thị N1 và Nguyễn Thị P1 phạm tội *"đánh bạc"*.

+ *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo Phạm Thị P 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 04 ngày tạm giữ (từ ngày 17/3/2025 đến ngày 20/3/2025) bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 01 năm 05 tháng 18 ngày. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- *Xử phạt:* Bị cáo Dương Văn T1 01 năm 05 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 04 ngày tạm giữ (từ ngày 17/3/2025 đến ngày 20/3/2025) bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 01 năm 04 tháng 18 ngày. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- *Xử phạt:* Bị cáo Trần Thị N 01 năm 04 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 04 ngày tạm giữ (từ ngày 17/3/2025 đến ngày 20/3/2025) bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 01 năm 03 tháng 18 ngày. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Thị P1 01 năm 04 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 04 ngày tạm giữ (từ ngày 17/3/2025 đến ngày 20/3/2025) bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 01 năm 03 tháng 18 ngày. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- *Xử phạt:* Bị cáo Đinh Thị N1 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 04 ngày tạm giữ (từ ngày 17/3/2025 đến ngày 20/3/2025) bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 01 năm 02 tháng 18 ngày. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi

hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Thị L1 01 năm 02 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Giao các bị cáo Phạm Thị P, Dương Văn T1, Nguyễn Thị L1, Đinh Thị N1 và Nguyễn Thị P1 cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Trần Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 BLTTHS. Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 16.050.000 đồng. Tuyên tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơi 52 cây; 01 chăn vải màu đỏ carô; 01 chiếu nhựa màu đỏ, vàng; 01 thảm vải màu vàng xanh. Công nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H1 là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô biển kiểm soát 36R4-4220. T7 trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47E1-5.2210 cho bị cáo Nguyễn Thị P1.

(Đặc điểm các tang vật như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ *và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng ngày 27/5/2025).*

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc các bị cáo Phạm Thị P, Dương Văn T1, Trần Thị N, Nguyễn Thị L1, Đinh Thị N1 và Nguyễn Thị P1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở tư pháp*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *THADS huyện Krông Năng;*
- *Bị cáo; Đương sự*
- *Lưu HSVA, VPTA.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Phạm Minh Thuấn